

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 41/2011/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2011

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định chế độ, chính sách đối với người
làm công tác cơ yếu nghỉ hưu, chuyển ngành, thôi việc, hy sinh, tử trận
hoặc chuyển sang làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Cơ yếu ngày 04 tháng 4 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chế độ, chính sách đối với người làm công tác cơ yếu nghỉ hưu, chuyển ngành, thôi việc, hy sinh, tử trận hoặc chuyển sang làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu; chuyển sang làm công tác khác tại doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị ngoài nhà nước; quy đổi thời gian để hưởng chế độ trợ cấp một lần.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Người làm công tác cơ yếu trong tổ chức cơ yếu hưởng lương theo bảng lương cấp bậc quân hàm sĩ quan quân đội nhân dân và bảng lương quân nhân chuyên nghiệp thuộc quân đội nhân dân mà không phải là quân nhân, công an nhân dân.

Điều 3. Chế độ, chính sách đối với người làm công tác cơ yếu nghỉ hưu

1. Người làm công tác cơ yếu nghỉ hưu được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định hiện hành của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

2. Chế độ trợ cấp một lần đối với người làm công tác cơ yếu nghỉ hưu trước hạn tuổi cao nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 167/2004/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Cơ yếu về tổ chức cơ yếu Việt Nam và quản lý người làm công tác cơ yếu theo quy định sau đây:

a) Đối tượng được hưởng trợ cấp một lần là người làm công tác cơ yếu thuộc diện dôi dư do thay đổi tổ chức, biên chế theo quyết định của cấp có thẩm quyền;

b) Chế độ trợ cấp một lần được hưởng, gồm:

- Ba tháng tiền lương cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi;

- Năm tháng tiền lương cho hai mươi năm đầu công tác. Từ năm thứ hai mươi một trở đi, cứ mỗi năm công tác được trợ cấp bằng 1/2 (một phần hai) tháng tiền lương.

Điều 4. Chế độ, chính sách đối với người làm công tác cơ yếu chuyển ngành

1. Người làm công tác cơ yếu chuyển ngành được tuyển dụng vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị của Nhà nước) được hưởng lợi như sau:

a) Được ưu tiên bố trí việc làm phù hợp với ngành nghề chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ; được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cần thiết phù hợp với công việc đảm nhiệm;

b) Được miễn thi tuyển, nếu chuyên ngành về cơ quan, đơn vị cũ hoặc chuyên ngành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

c) Được ưu tiên cộng thêm điểm vào kết quả tuyển dụng khi thi tuyển hoặc xét tuyển công chức, viên chức theo quy định hiện hành của pháp luật về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị của Nhà nước;

d) Được xếp lương phù hợp với công việc mới đảm nhiệm. Trường hợp hệ số lương mới thấp hơn hệ số lương của người làm công tác cơ yếu đã được hưởng tại thời điểm chuyển ngành thì được bảo lưu hệ số chênh lệch giữa hệ số lương tại thời điểm chuyển ngành so với hệ số lương mới trong thời gian tối thiểu là mười tám tháng do người đứng đầu cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức xem xét, quyết định cho phù hợp với tương quan tiền lương nội bộ. Trong thời gian bảo lưu, nếu hệ số lương mới được xếp bằng hoặc cao hơn hệ số lương đã được hưởng trước khi chuyển ngành thì hưởng hệ số lương mới;

d) Khi nghỉ hưu được thực hiện cách tính lương hưu theo quy định tại khoản 7 Điều 34 Nghị định số 68/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với quân nhân, công an nhân dân và người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân (sau đây gọi tắt là Nghị định số 68/2007/NĐ-CP).

2. Người làm công tác cơ yếu chuyển ngành sang các cơ quan, đơn vị hưởng lương từ ngân sách nhà nước, sau đó chuyển sang cơ quan, đơn vị hưởng lương theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định, khi nghỉ hưu, tính lương hưu được cộng thêm khoản phụ cấp thâm niên nghề theo thời gian làm việc trong tổ chức cơ yếu của mức lương người làm công tác cơ yếu tại thời điểm chuyển ngành và được chuyển đổi theo chế độ tiền lương quy định tại thời điểm nghỉ hưu.

3. Người làm công tác cơ yếu đã chuyển ngành do nhu cầu của ngành cơ yếu và được cấp có thẩm quyền điều động trở lại làm việc trong tổ chức cơ yếu thì thời gian chuyển ngành được tính vào thời gian công tác liên tục để xét nâng lương và thâm niên công tác theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 5. Chế độ, chính sách đối với người làm công tác cơ yếu chuyển sang làm việc tại doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị ngoài nhà nước

Người làm công tác cơ yếu chuyển sang làm việc tại doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị ngoài nhà nước được hưởng trợ cấp thôi việc một lần theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định này và chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội; khi nghỉ hưu không được tính lương hưu theo quy định tại khoản 7 Điều 34 Nghị định số 68/2007/NĐ-CP.

Điều 6. Chế độ, chính sách đối với người làm công tác cơ yếu thôi việc

1. Người làm công tác cơ yếu thôi làm việc trong tổ chức cơ yếu không đủ điều kiện để nghỉ hưu hoặc không chuyển ngành thì được giải quyết thôi việc và được hưởng các quyền lợi như sau:

a) Được hưởng trợ cấp tạo việc làm bằng sáu tháng tiền lương tối thiểu chung theo quy định của Chính phủ; được ưu tiên học nghề hoặc giới thiệu việc làm;

b) Được hưởng trợ cấp thôi việc một lần, cứ mỗi năm công tác được trợ cấp bằng một tháng tiền lương;

c) Được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội và các chế độ khác theo quy định hiện hành của pháp luật.

2. Người làm công tác cơ yếu đã thôi việc trong thời gian không quá một năm, kể từ ngày quyết định thôi việc có hiệu lực, nếu được tuyển dụng vào cơ quan, đơn vị của Nhà nước quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này thì được thực hiện chế độ chuyên ngành. Khi thực hiện chế độ chuyên ngành thì phải hoàn trả trợ cấp thôi việc một lần theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này và hoàn trả quỹ bảo hiểm xã hội khoản trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần đã nhận. Cơ quan, đơn vị của Nhà nước ra quyết định chuyển ngành có trách nhiệm thu lại số tiền trợ cấp thôi việc.

3. Người làm công tác cơ yếu đã thôi việc trong thời gian không quá một năm, kể từ ngày quyết định thôi việc có hiệu lực, nếu được tuyển dụng vào làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị ngoài nhà nước, nếu muốn tính nối thời gian đóng bảo hiểm xã hội thì phải hoàn trả quỹ bảo hiểm xã hội khoản trợ cấp bảo hiểm xã hội đã nhận.

Điều 7. Chế độ, chính sách đối với người làm công tác cơ yếu hy sinh, tử trận

1. Người làm công tác cơ yếu hy sinh thì thân nhân của người làm công tác cơ yếu được hưởng các chế độ theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng, pháp luật về bảo hiểm xã hội và được hưởng trợ cấp một lần, cứ mỗi năm công tác được trợ cấp bằng một tháng tiền lương của người làm công tác cơ yếu trước khi hy sinh.

2. Người làm công tác cơ yếu tử trận thì thân nhân của người làm công tác cơ yếu được hưởng chế độ theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và trợ cấp một lần, cứ mỗi năm công tác được trợ cấp bằng một tháng tiền lương của người làm công tác cơ yếu trước khi tử trận.

Điều 8. Chế độ, chính sách đối với người làm công tác cơ yếu chuyển sang làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu

1. Người làm công tác cơ yếu khi chuyển sang làm công việc khác trong tổ chức cơ yếu theo quy định, được xếp lương theo diện bố trí mới phù hợp với nhóm, ngành được sắp xếp; trình độ đào tạo và thời gian xếp hệ số lương của người làm công tác cơ yếu. Trường hợp hệ số mức lương mới được xếp thấp hơn hệ số lương của người làm công tác cơ yếu tại thời điểm chuyển diện bố trí thì được bảo lưu hệ số chênh lệch giữa hệ số lương của người làm công tác cơ yếu so với hệ số lương mới cho đến khi được nâng lương bằng hoặc cao hơn.

2. Người làm công tác cơ yếu chuyển sang làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu được quy đổi thời gian để tính hưởng chế độ trợ cấp một lần quy định tại Điều 9 Nghị định này; khi nghỉ hưu được thực hiện cách tính lương hưu theo quy định tại khoản 7 Điều 34 Nghị định số 68/2007/NĐ-CP.

Điều 9. Quy đổi thời gian để tính hưởng chế độ trợ cấp một lần đối với người làm công tác cơ yếu có thời gian trực tiếp chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc công tác ở địa bàn khó khăn, ngành nghề có tính chất đặc thù khi thôi làm việc trong tổ chức cơ yếu

1. Người làm công tác cơ yếu có thời gian chiến đấu, trực tiếp phục vụ chiến đấu hoặc công tác ở địa bàn khó khăn, ngành nghề có tính chất đặc thù thì được quy đổi thời gian để tính hưởng chế độ trợ cấp một lần khi thôi làm việc trong các tổ chức cơ yếu theo quy định sau đây:

a) Người làm công tác cơ yếu có thời gian chiến đấu, trực tiếp phục vụ chiến đấu thì thời gian được quy đổi một năm bằng một năm sáu tháng;

b) Người làm công tác cơ yếu có thời gian công tác ở địa bàn có phụ cấp đặc biệt mức 100% hoặc ngành nghề đặc thù được xếp loại lao động đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thì thời gian được quy đổi một năm bằng một năm bốn tháng;

c) Người làm công tác cơ yếu có thời gian công tác ở địa bàn có phụ cấp khu vực từ hệ số 0,7 trở lên hoặc ngành nghề đặc thù được xếp loại lao động nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thì thời gian được quy đổi một năm bằng một năm hai tháng.

Trường hợp trong cùng một thời gian công tác, người làm công tác cơ yếu có đủ 2 hoặc 3 điều kiện nêu trên thì được hưởng theo mức quy đổi cao nhất.

Trường hợp có thời gian đứt quãng thì được cộng dồn để xác định tổng thời gian được hưởng chế độ trợ cấp một lần.

2. Thời gian tăng thêm do quy đổi tại khoản 1 Điều này được tính hưởng trợ cấp một lần với mức cứ một năm được trợ cấp bằng một tháng tiền lương.

Điều 10. Tiền lương và thời gian làm việc được tính hưởng chế độ

1. Tiền lương tháng để tính trợ cấp quy định tại Nghị định này bao gồm: tiền lương của người làm công tác cơ yếu; các khoản phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp thâm niên vượt khung và hệ số chênh lệch bảo lưu, nếu có.

2. Tiền lương tháng để tính các chế độ trợ cấp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 Nghị định này là tiền lương tháng bình quân của năm năm cuối trước khi nghỉ hưu; tiền lương tháng để tính các chế độ trợ cấp theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6, Điều 7, khoản 2 Điều 9 Nghị định này được tính là tiền lương tháng hiện hưởng.

3. Thời gian để tính hưởng chế độ trợ cấp một lần là tổng thời gian làm việc trong tổ chức cơ yếu và thời gian làm việc tại cơ quan, đơn vị hưởng lương từ ngân sách nhà nước có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trước khi vào làm việc trong tổ chức cơ yếu.

Khi tính hưởng chế độ, nếu có tháng lẻ thì được tính như sau: dưới ba tháng không tính; từ đủ ba tháng đến sáu tháng tính bằng 1/2 (một phần hai) mức hưởng của một năm; từ đủ sáu tháng trở lên tính bằng mức hưởng của một năm.

Điều 11. Kinh phí bảo đảm

Ngân sách nhà nước bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện các chế độ trợ cấp quy định tại Nghị định này đối với người làm công tác cơ yếu theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 12. Xử lý vi phạm

1. Các quyền lợi của người làm công tác cơ yếu quy định tại Nghị định này sẽ bị cắt giảm hoặc huỷ bỏ nếu hồ sơ bị làm sai lệch hoặc giả mạo để hưởng chế độ; quyền lợi được hưởng không đúng phải hoàn trả.

Trường hợp do sai lệch hồ sơ mà người làm công tác cơ yếu không được hưởng hoặc được hưởng không đầy đủ thì được khôi phục quyền lợi theo quy định tại Nghị định này.

2. Ngoài biện pháp xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều này, cá nhân, tổ chức có hành vi làm sai lệch hoặc giả mạo hồ sơ, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm còn bị xử lý kỷ luật, xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Điều khoản thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2011 và thay thế Nghị định số 102/2004/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Cơ yếu về chế độ, chính sách đối với người làm công tác cơ yếu nghỉ hưu, chuyên ngành, thôi việc hoặc chuyển sang làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu.

Điều 14. Trách nhiệm hướng dẫn và thi hành

1. Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCD TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (5b).

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

The image shows a circular official seal of the Prime Minister of Vietnam. Overlaid on the seal is a handwritten signature in black ink. A horizontal line extends from the right side of the signature across the page.

Nguyễn Tấn Dũng